

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 148/2021/TLST –DS ngày 29 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Đồng nguyên đơn:

- Bà **Võ D**, sinh năm 1976

- Ông **Phạm K**, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã VH, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Phạm K, bà Võ D: Anh Phạm N, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp M, xã VH, huyện L, tỉnh Bạc Liêu, theo văn bản ủy quyền ngày 21/02/2022.

Đồng bị đơn:

- Ông **Trần A**, sinh năm 1959

- Bà **Nguyễn H**, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã VH, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Nguyễn H: Ông Trần A, sinh năm 1959; địa chỉ: Ấp M, xã VH, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; theo văn bản ủy quyền ngày 23/02/2022.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Phạm N là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của đồng nguyên đơn ông Phạm K và bà Võ D với ông Trần A là đồng bị đơn và là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của đồng bị đơn bà Nguyễn H thống nhất hủy giao dịch cầm cố quyền sử dụng đất theo Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 24 tháng 10 năm 2007, đối với diện tích đất 02 (hai) công tằm cây tọa lạc ấp M, xã VH, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

2.2. Anh Phạm N là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của đồng nguyên đơn ông Phạm K và bà Võ D với ông Trần A là đồng bị đơn và là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của đồng bị đơn bà Nguyễn H thống nhất hủy giao dịch thuê quyền sử dụng đất vào ngày 24 tháng 10 năm 2007 đối với diện tích đất 02 (hai) công tằm cây tọa lạc ấp M, xã VH, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

2.3. Tính đến ngày 23 tháng 02 năm 2022, ông Trần A và bà Nguyễn H còn nợ ông Phạm K và bà Võ D tổng số tiền 50.079.000 đồng (Năm mươi triệu không trăm bảy mươi chín nghìn đồng), trong đó tiền cổ đất 18.750.000 đồng (Mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), tiền thuê đất 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng), tiền mua phân bón và thuốc trừ sâu 10.329.000 đồng (Mười triệu ba trăm hai mươi chín nghìn đồng).

2.4. Ông Trần A và bà Nguyễn H phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phạm K và bà Võ D tổng số tiền 50.079.000 đồng (Năm mươi triệu không trăm bảy mươi chín nghìn đồng), trong đó tiền cổ đất 18.750.000 đồng (Mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), tiền thuê đất 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng), tiền mua phân bón và thuốc trừ sâu 10.329.000 đồng (Mười triệu ba trăm hai mươi chín nghìn đồng).

2.5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.6. Án phí Dân sự sơ thẩm không có giá ngạch số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 1.566.450 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi đồng), nhưng do hòa giải thành được giảm 50% bằng 933.225 đồng (Chín trăm ba mươi ba nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng), anh Phạm N là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của đồng nguyên đơn ông Phạm K và bà Võ D với ông Trần A là đồng bị đơn và là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của đồng bị đơn bà Nguyễn H thống nhất ông Phạm K, bà Võ D chịu số tiền 466.612 đồng (Bốn trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm mười hai đồng) và ông Trần A, bà Nguyễn H chịu 466.613 đồng (Bốn trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm mười ba đồng).

Do ông Trần A là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên ông Trần A và bà Nguyễn H được miễn toàn bộ án phí. Ông Trần A và bà Nguyễn H không phải nộp án phí.

Ông Phạm K và bà Võ D đã nộp là 1.252.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000695 ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, đối trừ số tiền án phí 466.612 đồng (Bốn trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm mười hai đồng), ông Phạm K và bà Võ D được hoàn lại số tiền 785.388 đồng (Bảy trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm tám mươi tám đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Trang Thảo